

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 3
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 92/2025/HS-ST
Ngày: 30-12-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 – TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thùy Trang.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Chí Lin

2/ Bà Trần Thị Đổi

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Huỳnh Như – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 3 – Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 – Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Bích Trăm - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 3 – Tây Ninh xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 79/2025/TLST-HS ngày 18 tháng 11 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 100/2025/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 12 năm 2025, đối với bị cáo:

Nguyễn Viết C. Tên gọi khác: Không có. Giới tính: Nam; sinh ngày: 22/8/1984. Nơi sinh: Tỉnh Hưng Yên; Nơi cư trú: Thôn N, xã T, tỉnh Hưng Yên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 9/12; con ông Nguyễn Đình K, sinh năm 1962 và bà Lại Thị M, sinh năm 1965; có 01 anh, chị, em ruột, sinh năm 1986; Có vợ là Trịnh Thị S, sinh năm 1990 và có 02 con, lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2014. Tiền án, tiền sự: Không có. Nhân thân: Ngày 29/5/2018, bị Công an quận B, Thành phố Hà Nội xử phạt 9.000.000 đồng về hành vi Vi phạm các quy định về nghiên cứu, thăm dò, khai thác tài nguyên. Bị cáo Nguyễn Viết C đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 10/4/2025 đến nay tại xã T, tỉnh Hưng Yên (có mặt tại phiên tòa).

Bị hại: Nguyễn Thị L, sinh năm 1953; (chết)

Người đại diện theo pháp luật của bị hại: (vắng mặt)

1. Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1953; (chồng của bị hại)

Địa chỉ: Ấp B, xã M, tỉnh Tây Ninh.

2. Bà Nguyễn Thị H1, sinh năm 1974; (con ruột của bị hại)

Địa chỉ: Khu phố A, xã Đ, tỉnh Tây Ninh.

3. Bà Nguyễn Thị H2, sinh năm 1978; (con ruột của bị hại)

Địa chỉ: Ấp C, xã Đ, tỉnh Tây Ninh.

4. Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1980; (con ruột của bị hại).

Địa chỉ: Ấp B, xã M, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ 23 phút ngày 09/12/2024, Nguyễn Viết C có giấy phép lái xe hạng C, có giá trị sử dụng đến ngày 06/02/2028, điều khiển xe ô tô tải nhãn hiệu Hino, biển số 17H-016.98, lưu thông trên đường T, từ ngã tư H, thuộc xã H, huyện Đ, tỉnh Long An (nay là xã Đ, tỉnh Tây Ninh), hướng về ngã ba Đ, thuộc thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Long An (nay là xã Đ, tỉnh Tây Ninh). Khi C điều khiển xe đi đến giao lộ giữa đường T và 825, thuộc khu phố C, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Long An (nay là Khu phố C, xã Đ, tỉnh Tây Ninh). Lúc này đèn giao thông tại chiều đi của C hiển thị “màu xanh”, các phương tiện được phép lưu thông, C điều khiển xe ô tô tải biển số 17H-016.98 rẽ phải để lưu thông về hướng Thành phố Hồ Chí Minh. Nguyễn Thị L điều khiển xe mô tô, biển số 59K1-300.37, lưu thông cùng chiều ở làn đường bên phải, phía trong do C điều khiển, đang lưu thông theo hướng đi thẳng qua giao lộ về hướng ngã ba T, thì xe ô tô tải do C điều khiển va chạm với xe mô tô do L điều khiển, dẫn đến tai nạn giao thông. Hậu quả, Nguyễn Thị L tử vong tại hiện trường.

Vật chứng tạm giữ:

- 01 xe ô tô tải biển số 17H-016.98.

- 01 xe mô tô, biển số 59K1-300.37.

Kết quả khám nghiệm hiện trường:

Tình trạng hiện trường: Hiện trường vụ tai nạn được giữ nguyên.

Điều kiện về thời tiết, khí hậu, ánh sáng: Ban ngày, không mưa. Nơi xảy ra tai nạn giao thông là nơi giao nhau giữa đường T và đường T (ngã 3 Đ) thuộc khu phố C, xã Đ, tỉnh Tây Ninh.

Mặt đường tỉnh 824 được trải nhựa bằng phẳng, rộng 17m, có dải phân cách cố định ở giữa chia mặt đường thành hai phần đường xe chạy riêng biệt ngược chiều nhau, mỗi phần đường rộng 8,5m. Mặt đường tỉnh 825 rộng 15m, có dải phân cách cố định ở giữa chia mặt đường thành hai phần đường xe chạy ngược chiều nhau. Tại nơi giao nhau có đèn tín hiệu giao thông đang hoạt động.

Chọn mép đường chuẩn là mép đường bên phải đường T theo hướng ngã 3 Đ đi Thành phố Hồ Chí Minh (mép đường cong nối liền đường T với đường T). Chọn điểm mốc cố định là trụ điện số 473/475/61 nằm trong lề đường bên phải đường T theo hướng ngã 3 Đ đi Thành phố Hồ Chí Minh.

(1) Là vị trí vết cày không liên tục trên mặt đường giao lộ. Vết cày dài 3,55m, có chiều hướng từ đường T đi vào đường T và chệch về hướng ngã 3 Tua 1. Đầu vết cày trên mặt đường giao lộ, cách mép đường chuẩn 4m, cuối vết cày ở dưới góc chân trước bên trái của xe mô tô biển số 59K1-300.37.

(2) Là vị trí vết trượt kích thước 8,2m x 0,3m trên mặt đường. Vết trượt kéo dài từ giao lộ hướng vào đường T và chệch về hướng ngã 3 Tua 1. Đầu vết trượt cách mép đường chuẩn 4,5m và cách đầu vết cày (1) là 1,6m, cuối vết trượt ở dưới lốp xe bên phải trục 4 của xe ô tô tải biển số 17H-016.98.

(3) Là vị trí xe mô tô biển số 59K1-300.37 ngã nghiêng sang trái trên mặt đường tỉnh 825. Đầu xe hướng về ngã 3 Tua 1 và chệch về hướng Thành phố Hồ Chí Minh. T1 trục bánh trước cách mép đường chuẩn 2,95m, tâm trục bánh sau cách mép đường chuẩn 2,35m.

(4) Là vị trí xe ô tô tải biển số 17H-016.98 đang đỗ trên mặt đường tỉnh 825. Đầu xe hướng về Thành phố Hồ Chí Minh và chệch về hướng ngã 3 Tua 1. T1 trục bánh xe bên phải trục 1, trục 3, trục 4 lần lượt cách mép đường chuẩn là 3,9m, 3,55m và 3,65m. T1 trục bánh xe bên phải trục 4 cách tâm trục bánh trước của xe (3) là 5,7m.

(5) Là vị trí nạn nhân nữ (bà Nguyễn Thị L) tử vong trong tư thế nằm ngửa trên mặt đường tỉnh 825. Đầu nạn nhân hướng về ngã 3 Tua 1 và chệch về hướng Thành phố Hồ Chí Minh. Đầu nạn nhân cách mép đường chuẩn là 3,8m và cách tâm trục bánh xe bên phải trục 1 của xe (4) là 1m. Điểm giữa hai gót chân nạn nhân cách mép đường chuẩn 3,5m.

Đo từ tâm trục bánh xe bên phải trục 3 của xe (4) đến điểm mốc cố định là 7,15m.

Kết quả khám nghiệm phương tiện xe ô tô tải 17H.016.98:

Lốp xe trục bánh 2 bên phải xe ô tô tải 17H-016.98 có vết xước màu đen dài 0,2m.

Trầy xước mòn trên mặt kim loại ở chụp con ốc vặn bánh xe ở trục 2 bên phải xe tải 17H-016.89.

Kết quả khám nghiệm xe mô tô 59K1-300.37:

Hư hỏng toàn bộ chụp đầu đèn phía sau.

Cong biển số, dính màu đen ở khung biển.

Trầy xước tay cầm điều khiển bên phải, cangkang chân bên trái.

Tại Kết luận giám định tử thi số 218 ngày 31/12/2024 của Trung tâm Pháp y tỉnh L, kết luận:

“2. Kết luận:

- Kết luận nguyên nhân chết: Nạn nhân Nguyễn Thị L, sinh năm: 1953 tử vong do đa chấn thương nặng (vỡ gan).

- Kết luận khác: Không.”

Tại Kết luận giám định độc chất số HST 18/KLGĐĐC-TTPY.2025 ngày 20/01/2025 của Trung tâm pháp y Thành phố H, kết luận:

“Nồng độ Ethanol trong máu của Nguyễn Thị L là 0,04mg/100ml (Theo Quyết định số 320/QĐ-BYT ngày 23/01/2014, trị số bình thường dưới 50,23mg/100ml).

Tại Cáo trạng số 11/CT-VKSKV3 ngày 07 tháng 11 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 – Tây Ninh truy tố bị cáo Nguyễn Viết C về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Viết C thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã truy tố. Bị cáo không có khiếu nại đối với kết luận giám định. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 – Tây Ninh tham gia phiên tòa vẫn giữ y quan điểm như Cáo trạng đã truy tố bị cáo về tội danh và điều luật, đồng thời phân tích, đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Viết C phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”; Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 36, Điều 50 Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt bị cáo mức hình phạt từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm cải tạo không giam giữ, thời điểm chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an tỉnh T nhận được quyết định thi hành án. Do bị cáo đang nuôi hai con nhỏ dưới 18 tuổi, thu nhập không ổn định nên đề nghị miễn việc khấu trừ thu nhập đối với bị cáo theo quy định tại Khoản 3 Điều 36 Bộ luật Hình sự.

- Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành trao trả xong cho chủ sở hữu hợp pháp do đó không đề cập xem xét.

- Về phân trách nhiệm dân sự: Đại diện theo pháp luật của bị hại Nguyễn Thị L đã nhận đủ tiền bồi thường thiệt hại là 220.000.000 đồng của bị cáo Nguyễn Viết C. Ngoài ra, đại diện theo pháp luật của bị hại không yêu cầu gì thêm về phân trách nhiệm dân sự, do đó không đề cập xem xét.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo biết hành vi của bị cáo là sai và hối hận với hành vi phạm tội của mình, đề nghị hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh T, Điều tra viên, Kiểm sát viên của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 – Tây Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Người đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt tại phiên tòa nhưng xét thấy trong giai đoạn điều tra đã thể hiện đầy đủ lời khai và ý kiến của đương sự này nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt những người này theo quy định tại điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 – Tây Ninh, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, bản ảnh hiện trường, cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, qua đó đủ cơ sở xác định: Khoảng 07 giờ 23 phút ngày 09/12/2024, Nguyễn Viết C có giấy phép lái xe hạng C, có giá trị sử dụng đến ngày 06/02/2028, điều khiển xe ô tô tải, biển số 17H-016.98, đi đến giao lộ giữa đường tỉnh H và 825, thuộc phố C, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Long An (nay là Khu phố C, xã Đ, tỉnh Tây Ninh), thì chuyển hướng xe ô tô tải (rẽ phải) để lưu thông về hướng Thành phố Hồ Chí Minh, nhưng không đảm bảo an toàn dẫn đến trực 1 bánh sau xe bên phải của xe ô tô tải biển số 17H-016.98 do C điều khiển va chạm vào đuôi xe mô tô, biển số 59K1-300.37 do Nguyễn Thị L điều khiển, lưu thông cùng chiều ở làn đường bên phải, phía trong, gây tai nạn. Hậu quả, Nguyễn Thị L tử vong tại hiện trường do đa chấn thương nặng (vỡ gan). Hành vi của Nguyễn Viết C vi phạm khoản 2 Điều 15 Luật giao thông đường bộ, nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm an toàn giao thông, xâm phạm đến tính mạng của Nguyễn Thị L, nên phải xử lý bằng pháp luật hình sự. Do đó, đủ cơ sở kết luận hành vi nêu trên của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 – Tây Ninh truy tố bị cáo về hành vi theo tội danh nêu trên là đúng người, đúng tội và có căn cứ pháp luật.

[4] Xét, tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, an toàn công cộng nói chung vào an toàn giao thông nói riêng được pháp luật bảo vệ. Nguyên nhân dẫn đến vụ án do bị cáo không chấp hành đúng các quy định của Luật giao thông đường bộ dẫn đến gây tai nạn, hậu quả làm cho Nguyễn Thị L tử vong, gây đau thương cho gia đình nạn nhân, đồng thời gây mất trật tự, an toàn giao thông tại địa phương. Do đó, khi quyết định hình phạt cần áp dụng đối với bị cáo một

mức án nghiêm mới có đủ thời gian giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[5] Xét, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Viết C không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo thành khẩn khai báo hành vi phạm tội, đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường thiệt hại và tổn thất tinh thần cho người đại diện theo pháp luật của bị hại Nguyễn Thị L với số tiền 220.000.000 đồng, đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, người đại diện theo pháp luật của bị hại Nguyễn Thị L tự nguyện có đơn bãi nại, xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Nguyễn Viết C, đây là tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Tại phiên tòa, Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Tây Ninh đề nghị xử phạt bị cáo mức hình phạt 02 năm 06 tháng đến 03 năm cải tạo không giam giữ. Xét thấy: bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đã thực sự ăn năn hối cải, đã tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại do hành vi phạm tội của mình gây ra. Do đó, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà áp dụng hình phạt chính là cải tạo không giam giữ cũng đủ tác dụng răn đe và đảm bảo việc cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành một công dân tốt. Đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát là phù hợp nên cần chấp nhận. Ngoài ra, bị cáo đang nuôi hai con nhỏ dưới 18 tuổi, thu nhập không ổn định nên Vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị miễn việc khấu trừ thu nhập đối với bị cáo theo quy định tại Khoản 3 Điều 36 Bộ luật Hình sự là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T đã tiến hành trao trả xong cho chủ sở hữu hợp pháp, nên không đề cập xem xét.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Đại diện theo pháp luật của bị hại Nguyễn Thị L đã nhận đủ tiền bồi thường thiệt hại là 220.000.000 đồng của Nguyễn Viết C. Ngoài ra, đại diện theo pháp luật của bị hại Nguyễn Thị L không yêu cầu gì thêm về phần trách nhiệm dân sự, nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

[9] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Viết C phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36, Điều 50 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Viết C 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ. Thời gian tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an tỉnh T nhận được quyết định thi hành án.

Giao bị cáo Nguyễn Viết C cho Ủy ban nhân dân xã T, tỉnh Hưng Yên giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án.

Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Nguyễn Viết C.

2. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23, Điều 26, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Nguyễn Viết C phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm sung ngân sách nhà nước.

3. Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo xét xử phúc thẩm trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án. Người đại diện theo pháp luật của bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND Khu vực 3 – Tây Ninh;
- CQCSĐT CA tỉnh Tây Ninh;
- THADS và THAHS tỉnh Tây Ninh;
- Bị cáo; NĐDHP của bị hại.
- Lưu hồ sơ; VP./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thùy Trang

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Chí Lin - Trần Thị Đỗi

Lê Thị Thùy Trang